TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số : 487/2023/DS -ST
Ngày : 30 - 9 - 2023
V/v tranh chấp "Chia tài sản chung và chia di sản thừa kế"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH – TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Tạ Công M

2. Ông Phùng Văn Long

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Anh Thư – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa : Ông Nguyễn Minh Cảnh - Kiểm sát viên**.**

Ngày 30 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 380/2022/TLST-DS ngày 20 - 10 - 2022, về tranh chấp " Chia tài sản chung và chia di sản thừa kế" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 181/2023/QĐST-DS ngày 28 - 8 – 2023, giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Ngô Thị L, sinh năm: 1955

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Nguyễn Hoàng A, sinh năm: 1981 (có mặt)

Địa chỉ: 211B – Lý Thường Kiệt – phường 5 – thành phố Mỹ Tho – Tiền Giang.

+ Bị đơn: Dương Quốc D, sinh năm: 1980 (có mặt)

Đia chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang.

+ Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1/ Dương Ngọc P, sinh năm 1983; (có mặt)

Địa chỉ : ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

2/ Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm 1980; (có mặt)

Địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

3/ Dương Ngọc N, sinh năm 2002 (có mặt)

4/ Dương Quang T, sinh năm: 2010 (đại diện giám hộ là Dương Quốc D và Nguyễn Thị Hồng L1)

Cùng địa chỉ: ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung và các biên bản Toà án hoà giải, trong suốt quá trình tố tụng bà Ngô Thị L ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng A trình bày như sau: Hộ gia đình bà Ngô Thị L được Ủy ban nhân dân huyện Châu Thành cấp ngày 05/6/2003, thửa đất số 156, tờ bản đồ số 16, diện tích 47,4m^2, loại đất ở, đất tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Phần đất này do vợ chồng bà L tạo lập và được cấp cho hộ gia đình gồm có: Chồng bà là Dương M, con trai là Dương Quốc D, con gái là Dương Ngọc P và bà là Ngô Thị L.

Trước đây vào khoảng năm 2021, ông Dương M bị bệnh nặng cần tiền chữa trị bệnh nên bà L dự định bán căn nhà và đất này để lấy tiền chữa trị bệnh cho ông M. Nhưng anh D con bà L không đồng ý bán mặc dù bà L đồng ý chia tài sản chung này ra làm 04 phần bằng nhau là bà L, ông M, anh D, chị P mỗi người ¼ tài sản. Ngày 23/8/2022 bà L gởi đơn lên Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Kim nhờ hòa giải và bà L cam kết chia anh D ¼ số tiền chuyển nhượng nhưng anh D vẫn không đồng ý. Do đó, bà L khởi kiện lên Tòa án nhờ giải quyết vào ngày 20/10/2022 đến ngày 08/12/2022 thì ông M mất.

Nay bà Ngô Thị L khởi kiện yêu cầu chia tài sản là quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà thuộc thửa đất số 156, tờ bản đồ số 6, diện tích 47,4m^2 đất tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang cho 04 người trong hộ gồm bà, ông Dương M, anh Dương Quốc D và chị Dương Ngọc P. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông M mất, trước khi mất ông M có làm di chúc để lại toàn bộ phần quyền sử dụng đất của

ông được hưởng trong khối tài sản chung cho bà L được hưởng, do đó bà L yêu cầu bổ sung là yêu cầu chia thừa kế theo di chúc cho bà L được hưởng phần di sản của ông M theo di chúc ngày 01/8/2022 chia cho bà 2/4 giá trị tài sản và bà xin nhận nhà và đất, chia cho chị P, anh D mỗi người ¼ giá trị tài sản theo giá của Hội đồng định giá.

Tại bản khai và biên bản Tòa án hòa giải anh Dương Quốc D trình bày: Anh là con của ông Dương M và bà Ngô Thị L, cha anh chết ngày 08/12/2022, cha mẹ anh có 02 người con gồm anh và Dương Ngọc P. Từ trước tới nay anh sống chung cùng cha mẹ, năm 2021 anh được cha mẹ cưới vợ là Nguyễn Thị Hồng L1, năm 2005 anh làm nghề lái xe tải thuê, toàn bộ thu nhập của anh về đưa lại cho mẹ anh cất giữ và cũng năm 2005 cha mẹ anh mua lại lô đất tái định cư là diện tích đất này nên anh và vợ anh về chung sống cho đến nay. Trong quá trình chung sống thì mẹ anh có mâu thuẫn với vợ anh, lúc này cha anh bị bệnh nên mẹ anh có đòi bán nhà đất kêu anh ký tên và cho anh 01 tỷ để ra riêng, anh yêu cầu mẹ anh cho thêm 500.000.000đồng thì mẹ anh không đồng ý nên tranh chấp. Hiện gia đình anh gồm có 04 người gồm anh, vợ anh là Nguyễn Thị Hồng L1 và 02 con là Dương Ngọc N và Dương Quang T còn đang đi học, vợ anh không có nghề nghiệp, anh cũng chưa có nơi ở nào khác, hoàn cảnh kinh tế khó khăn còn phải nuôi con ăn học. Do đó, qua yêu cầu khởi kiện của bà L anh không đồng ý. Anh có ý kiến chia cho anh ½ tài sản còn lại ½ tài sản thì chia cho bà L và chị P. Anh yêu cầu nhận nhà và đất vì từ trước tới nay gia đình anh ở trên phần đất này và không có nơi ở nào khác.

Tại bản khai và tại các biên bản hòa giải chị Nguyễn Thị Hồng L1 trình bày thống nhất với ý kiến của anh Dương Quốc D, chị và anh D sống chung với ông M và bà L từ khi về chung sống với anh D, do đó nay chị yêu cầu chia cho anh D ½ giá trị tài sản còn lại ½ chia cho các thừa kế khác, yêu cầu nhận nhà đất để ở vì không có chỗ ở khác.

Tại bản khai và biên bản hòa giải chị Dương Ngọc P trình bày thống nhất với ý kiến và yêu cầu khởi kiện của bà L: Chị là con của ông M, bà L, cha mẹ chị có phần đất và nhà tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang hiện đang tranh chấp, phần đất này là tài sản chung của hộ gia đình, chị cũng là thành viên trong hộ. Nay qua yêu cầu khởi kiện của bà L chị đồng ý. Đồng thời chị yêu cầu độc lập yêu cầu chia cho chị ¼ tài sản chung này. Chị yêu cầu nhận giá trị.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị L ủy quyền anh Nguyễn Hoàng A yêu cầu chia giá trị tài sản của hộ gia đình và chia theo di chúc là quyền sử dụng đất và quyền

sở hữu nhà thuộc thửa đất 156, tờ bản đồ 16, diện tích 47,4m^2 tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Bà yêu cầu chia cho bà ½ tài sản này, yêu cầu nhận đất và nhà, đồng ý hoàn giá trị được chia cho các đồng sở hữu.

Bị đơn anh Dương Quốc D đồng ý theo yêu cầu của nguyên đơn, đồng ý chia cho bà L ½ kỷ phần, chị P 1/4 kỷ phần và chia cho anh D ¼ kỷ phần, anh D yêu cầu nhận nhà và đất vì nhu cầu cần nhà để ở của anh D cao hơn bà L.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Ngọc L1, Dương Ngọc N thống nhất ý kiến anh D.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Dương Ngọc P có yêu cầu độc lập yêu cầu chia cho chị ¼ giá trị tài sản trên theo hộ gia đình.

Tranh luận: Đại diện uỷ quyền của nguyên đơn anh Nguyễn Hoàng A trình bày hiện tại bà Ngô Thị L già yếu, không có sức lao động, bà L đang ở nhờ trên đất của người khác. Phần đất tranh chấp là tài sản chung của bà L và ông M, bà muốn nhận nhà và đất để thờ cúng ông bà trong đó có chồng bà là ông M, hơn nữa kỷ phần bà L được chia là ½ tài sản nên cần giao nhà đất cho bà L quản lý sử dụng và bà L chia kỷ phần tài sản lại cho anh D, chị P.

Bị đơn anh Dương Quốc D trình bày hiện tại anh D và vợ con chưa có chỗ ở mới, vợ chồng anh chị có mua phần đất ở xã Song Thuận nhưng là mua dùm và đứng tên dùm người khác để trốn nợ chứ thực tế anh D chị Liên chưa có chổ ở. Do đó anh D yêu cầu nhận nhà và đất để ở, đồng ý hoàn giá trị kỷ phần sở hữu cho bà L, chị P.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phát biểu ý kiến: Về tố tụng việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị L, chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Dương Ngọc P, cụ thể : Chia cho bà L ½ kỷ phần thừa kế, anh D và chị P mỗi người ¼ kỷ phần thừa kế, bà L được nhận nhà và đất, bà L hoàn giá trị được chia cho anh D và chị P. Đối với phần tài sản anh D xây dựng thêm, buộc bà L hoàn trả lại cho anh D.

Các đương sự không tranh luận gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, qua kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngô Thị L khởi kiện bị đơn anh Dương Quốc D về tranh chấp " Yêu cầu chia tài sản chung và chia di sản thừa kế" đất tọa lạc tại ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang được quy định tại Khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn bà Ngô Thị L ủy quyền cho anh Nguyễn Hoàng A, giấy ủy quyền làm đúng theo quy định pháp luật. Do đó, căn cứ Khoản 2, 3 Điều 228 và Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự tiếp tục xét xử vụ án.

[2] Xét nội dung vụ án và yêu cầu khởi kiện: Ông Dương M (chết 08/12/2022) và bà Ngô Thị L là vợ chồng. Ông M và bà L có 02 người con là Dương Quốc D và Dương Ngọc P. Trong quá trình chung sống ông M và bà L tạo lập được 01 phần đất là thửa đất số 156, tờ bản đồ số 16, diện tích 47,4m^2 (đo đạc thực tế là 47,4m^2) đất tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng số 21026 thì đất được Uỷ Ban Nhân Dân Huyện Châu Thành cấp cho hộ bà Ngô Thị L vào ngày 05/6/2003 và trên đất có căn nhà tường. Khi còn sống vào năm 2020 do ông M bị bệnh nặng bà L cần bán đất và nhà để lấy tiền trị bệnh cho ông M nhưng anh D không đồng ý nên các bên tranh chấp. Trong quá trình giải quyết vụ án thì ông M mất, nhưng trước khi mất ông M làm di chúc để lại toàn bộ tài sản ông được nhận cho lại bà L. Nay bà L yêu cầu chia đất theo hộ gia đình bà xin nhận ¼ tài sản bà được nhận và ¼ tài sản của ông M để di chúc lại cho bà, tổng cộng là ½ tài sản này. Bà xin nhận đất và nhà hoàn giá trị lại cho những người trong hộ. Tại phiên toà, anh Dương Quốc D đồng ý chia tài sản sở hữu chung và chia thừa kế theo yêu cầu của bà Ngô Thị L, tuy nhiên anh D có ý kiến xin nhận nhà và đất để ở vì hiện tại chưa có chỗ ở mới.

Xét thấy, tại biên bản xác minh hộ khẩu tại thời điểm cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tháng 6/2003 thì hộ gia đình ông Dương M có 04 người là ông M, bà L, anh D và chị P. Theo thu thập chứng cứ thì nguồn gốc phần đất và nhà này là do Uỷ ban nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang phê duyệt cấp cho hộ gia đình bà L, tại thời điểm này, gia đình bà L, anh D, chị P đều sống chung nên phần đất và nhà tranh chấp là tài sản chung của hộ gia đình. Ông Dương M chết để lại toàn bộ phần tài sản của ông được hưởng cho bà Ngô Thị L và tại di chúc ngày 01/08/2022 được lập thành văn bản và có chứng thực, các bên thừa nhận không thắc mắc gì nên di chúc này là hợp

pháp, ông M chết tháng 12/2022 nên thời hiệu khởi kiện yêu cầu chia thừa kế vẫn còn. Do đó tài sản chung cần chia cho 04 người trong hộ là phù hợp pháp luật, nên yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị L và yêu cầu khởi kiện độc lập của chị Dương Ngọc P yêu cầu chia tài sản chung theo hộ gia đình là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

Qua xem xét thẩm định tại chỗ thì phần đất có diện tích đúng như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp là 47,4m^2, trên đất có căn nhà tường diện tích 44,44m^2, loại nhà trệt, có gác, vách tường, cột bê tông, mái tôn có trần, có khu phụ. Theo Chứng thư thẩm định giá tháng 4/2023 thì tài sản có giá trị tổng cộng là 1.198.396.000đồng, trong đó giá trị quyền sử dụng đất là 948.474.000đồng; giá trị nhà là 249.921.672đồng, trong đó theo trình bày của các đương sự thống nhất trong khi sống chung thì anh D có bỏ tiền ra xây cửa sắt, làm vách ngăn phòng ngủ, 01 cửa nhôm gắn kiếng, xây nền gạch, làm mái che phía trước tổng cộng là 50.000.000đồng, các bên thống nhất trả lại anh D phần giá trị xây dựng thêm này và trừ ra khi chia tài sản chung. Như vậy khối tài sản chung còn lại là 1.148.396.000đồng (1.198.396 đ – 50.000.000đồng) xác định chia cho các đồng sở hữu gồm ông Dương M, bà Ngô Thị L, anh Dương Quốc D, chị Dương Ngọc P mỗi người được hưởng ¼ giá trị là 287.099.000đồng. Bà Ngô Thị L được hưởng thêm phần tài sản ¼ theo di chúc của ông Dương M, tổng cộng là 574.198.000đồng. Đối với giá trị tài sản tranh chấp theo chứng thư thẩm định giá các bên đương sự không thắc mắc gì và không yêu cầu định giá lại nên kết quả thẩm định giá này là hợp pháp.

Bà Ngô Thị L và anh Dương Quốc D đều có yêu cầu nhận đất và nhà và chia giá trị tài sản lại cho người chung hộ. Tuy nhiên qua xác minh thì gia đình anh Dương Quốc D có mua phần đất và nhà tại ấp Đông Hòa, xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Trong khi bà Ngô Thị L là người được hưởng kỷ phần nhiều hơn và chưa có nơi ở nào khác mà đang ở tạm tại nhà người quen để chờ kết quả xét xử, hơn nữa nhà và đất là tài sản do bà và chồng bà tạo lập, bà cần nhận đất và nhà để có nơi thờ cúng. Do đó, Hội đồng xét xử cần giao nhà và đất cho bà L được quyền lý sử dụng, sở hữu và bà L có nghĩa vụ chia lại giá trị nhà và đất cho anh D, chị P mỗi người ¼ giá trị. Đồng thời bà L có nghĩa vụ trả lại cho anh D 50.000.000đồng tiền anh D đã bỏ ra xây dựng thêm trong thời gian sống tại đây.

Anh D đồng ý yêu cầu chia tài sản chung của bà L, tuy nhiên anh D yêu cầu được nhận đất và nhà, chia giá trị kỷ phần tài sản lại cho bà L, chị P. Vì hiện tại anh D và vợ con chưa có đất và nhà để ở, nhưng qua xác minh thì hiện tại vợ chồng anh D có

mua nhà và đất tại xã Song Thuận, huyện Châu Thành, tỉnh Giang. Do đó lời trình bày thì anh D không có cơ sở. Hội đồng xét xử cần buộc anh D và vợ con anh D giao căn nhà và đất tọa lạc tại ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang lại cho bà L quản lý sử dụng là phù hợp.

[3] Xét yêu cầu yêu cầu độc lập của chị Dương Ngọc P yêu cầu chia cho chị ¼ diện tích đất và nhà trên là có cơ sở, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Ngô Thị L phải chịu án phí của phần tài sản được chia tuy nhiên bà thuộc người cao tuổi và có đơn xin miễn nên miễn toàn bộ án phí cho bà L. Anh D và chị P phải chịu án phí kỷ phần được chia theo giá trị.

[7] Xét về chi phí tố tụng: Bà L đã tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản tổng cộng là 16.000.000đồng, bà L yêu cầu anh D hoàn trả lại bà L số tiền nay, tuy nhiên căn cứ Khoản 2 Điều 157 Bộ luật tố tụng sân sự thì trong vụ án chia tài sản chung thì mỗi người được chia tài sản thì phải chịu chi phí xem xét, thẩm định, định giá theo tỷ lệ giá trị tài sản mà họ được chia, do đó trong vụ án này các kỷ phần được chia là bằng nhau nên mỗi người được chia phải chịu chi phí giống nhau là 4.000.000đồng (16.000.000đồng/4 = 4.000.000đồng). Bà Ngô Thị L phải chịu là 02 phần là 8.000.000đồng, còn lại 8.000.000đồng buộc anh D và chị P mỗi người chịu là 4.000.000đồng. Bà L đã tạm ứng số tiền này nên cần buộc anh D và chị P mỗi người phải hoàn trả lại cho bà L số tiền 4.000.000đồng.

[8] Xét thấy quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành về phần thủ tục tố tụng và phần nội dung vụ án là phù hợp nhận định trên, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 227, Điều 228 và Điều 217, Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ các điều 218, 219, 624, 625, 626, 627, 628, 630, 631, 635, 643 Bộ luật dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 33 Luật Hôn nhân và gia đình.

- Căn cứ Điều 202, Điều 203, Điều 105 Luật Đất đai năm 2013.

- Căn cứ theo Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô Thị L. Chấp nhận yêu cầu độc lập của chị Dương Ngọc P.

[1] Chia cho bà Ngô Thị L được quyền quản lý sử dụng diện tích đất là 47,4m^2 thuộc thửa đất số 156, tờ bản đồ số 16, khu vực 2, vị trí 1, loại đất ở, trên đất có căn nhà tường diện tích 44,44m^2, loại nhà trệt, có gác, vách tường, cột bê tông, mái tôn có trần, có khu phụ. Đất tọa lạc ấp VT, xã VK, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang. Đất có ranh giới, mốc giới như sơ đồ (tứ cận như sau: Hướng Bắc giáp đường nhựa; Hướng Nam giáp Lối thoát hiểm; Hướng Đông giáp đất của Huỳnh Văn Thanh; Hướng Tây giáp đất của ông Nguyễn Tiến Hưng và bà Nguyễn Thị Tiền) (có sơ đồ kèm theo).

[2] Buộc bà Ngô Thị L có nghĩa vụ chia lại ¼ phần giá trị tài sản là diện tích đất là 47,4m^2, giá trị nhà trên đất với số tiền là: 287.099.000đồng và 50.000.000đồng tiền sửa chữa ngôi nhà, tổng cộng là 337.099.000đồng cho anh Dương Quốc D.

[3] Buộc bà Ngô Thị L có nghĩa vụ chia lại ¼ phần giá trị tài sản là diện tích đất là 47,4m^2 và giá trị nhà trên đất với số tiền là: 287.099.000đồng cho chị Dương Ngọc P.

[4] Buộc anh Dương Quốc D, chị Nguyễn Thị Ngọc L1, Dương Ngọc N và Dương Quang T có nghĩa vụ giao lại diện tích đất 47,4m^2 và căn nhà xây dựng trên đất có diện tích 44,44m^2 cho bà Ngô Thị L được quyền quản lý sử dụng và sở hữu.

Bà Ngô Thị L có quyền tự liên hệ với các cơ quan có thẩm quyền để yêu cầu điều chỉnh lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo nội dung quyết định trên.

[5] Về chi phí xem xét, thẩm định và định giá tài sản: Buộc anh Dương Quốc D hoàn trả lại bà Ngô Thị L số tiền 4.000.000đồng; buộc chị Dương Ngọc P hoàn trả lại bà Ngô Thị L số tiền là 4.000. 000đồng.

Tất cả thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Nếu bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành đối với số tiền này, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu thêm khoản tiền lãi chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Ngô Thị L được miễn toàn bộ án phí.

- Anh Dương Quốc D phải chịu án phí là 16.854.950đồng

- Chị Dương Ngọc P phải chịu án phí là 14.355.000đồng, chị đã đã nộp 6.250.000đồng tiền tạm ứng án phí theo các biên lai thu số 00021504, ngày 20/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, nên còn nộp tiếp là 8.105.000đồng.

[7] Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

[8] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự; thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi Cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

ĐÃ KÝ

Nguyễn Thanh Thúy